

Số: 01/2024/QĐST-VHNGĐ

D, ngày 31 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi)

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D – TỈNH K

Thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Kim Vinh

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D - tỉnh K

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D – tỉnh K tham gia phiên họp: Bà Thái Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện D - tỉnh K mở phiên họp công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2023/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu “Chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình số 01/2024/QĐST-VHNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024.

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Bà Phạm Thị P - sinh năm 1958

Địa chỉ: thôn Phò Thiện, xã P, huyện D, tỉnh K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Hương T - sinh năm 2004

Địa chỉ: thôn Phước Tuy 1, xã P, huyện D, tỉnh K.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu ngày 12/10/2023 và quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình, người yêu cầu bà Phạm Thị P trình bày: Nguyên vào năm 2011, vợ chồng bà (ông Trần Văn B và bà Phạm Thị P) có xin nhận bà Huỳnh Phan Tuyết O (sinh ngày 11/01/2004) làm con nuôi. Ngày 27/6/2011, Ủy ban nhân dân xã P đã ban hành Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 48/QĐ-UBND với nội dung: công nhận ông Trần Văn B, bà Phạm Thị P là cha mẹ nuôi của cháu Huỳnh Phan Tuyết O. Sau khi nhận cháu O làm con nuôi, vợ chồng bà làm đơn xin cải chính họ, tên chữ đệm của cháu Huỳnh Phan Tuyết O. Ngày 20/7/2021, Ủy ban nhân dân xã P ban hành Quyết định thay đổi, cải chính họ tịch, xác định lại dân tộc, xác nhận lại giới tính số 51/QĐ-UBND với nội dung: cho phép Huỳnh Phan Tuyết O; Giới tính: nữ; sinh ngày 11/01/2004; nơi thường trú thôn Phò Thiện - xã P - huyện D - tỉnh K; được cải chính lại họ, tên, chữ đệm theo ý nguyện cha mẹ nuôi trong giấy khai sinh số 32/2004, quyền số 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã P cấp ngày

21/4/2004 từ Huỳnh Phan Tuyết O (sinh ngày 11/01/2004) thành Trần Thị Hương T (sinh ngày 11/01/2004). Từ khi nhận T làm con nuôi, vợ chồng bà đã chăm sóc và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người nhận con nuôi theo quy định của pháp luật, cho T đi học. Năm 2013, ông Trần Văn B (chồng bà chết). Năm 2016, bà T đã về sống cùng mẹ ruột (bà Phan Nữ Ngọc H) từ đó cho đến nay. Hiện nay, bà T đã trưởng thành, có thể nuôi sống bản thân, bà yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Phạm Thị P đối với Trần Thị Hương T (sinh ngày 11/01/2004); bà không muốn có sự ràng buộc về pháp luật giữa cha mẹ nuôi và con nuôi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/12/2023 và quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình, bà Trần Thị Hương T trình bày: vợ chồng ông Trần Văn B, bà Phạm Thị P là cha mẹ nuôi của bà. Sau khi nhận bà làm con nuôi thì vợ chồng ông B, bà P có tiến hành thủ tục nhận bà làm con nuôi theo quy định của pháp luật và bà đã chung sống cùng gia đình ông B, bà P từ khi ông B, bà P nhận bà làm con nuôi. Năm 2013, cha nuôi của bà (ông Trần Văn B) chết. Đến năm 2016, bà có nguyện vọng muốn về sống cùng với mẹ ruột và được sự đồng ý của mẹ ruột (bà P) nên bà đã về sống với mẹ ruột (bà Phan Nữ Ngọc H) từ năm 2016 cho đến nay. Hiện tại, bà đã trưởng thành, có thể nuôi sống bản thân, bà P có yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với bà, bà đồng ý.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Thẩm phán từ khi thụ lý đơn yêu cầu và trong quá trình mở phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc hôn nhân gia đình: Nhận thấy hiện nay bà Trần Thị Hương T đã thành niên và bà Phạm Thị P tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi. Căn cứ vào khoản 5 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25, Điều 26 Luật nuôi con nuôi. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị P về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với bà Trần Thị Hương T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:*

Bà Phạm Thị P yêu cầu giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi với bà Trần Thị Hương T - sinh năm 2004. Địa chỉ: thôn Phước Tuy 1, xã P, huyện D, tỉnh K. Căn cứ tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy yêu cầu nêu trên của người yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D.

[2]. *Về nội dung yêu cầu:*

Vào năm 2011, bà Phan Nữ Ngọc H và vợ chồng ông Trần Văn B và bà Phạm Thị P thỏa thuận cho và nhận con nuôi bà Huỳnh Phan Tuyết O (sinh ngày 11/01/2004) làm con nuôi. Khi nhận bà O làm con nuôi thì bà Phan Nữ Ngọc H và vợ chồng ông Trần Văn B và bà Phạm Thị P có làm giấy thỏa thuận về việc cho trẻ em làm con nuôi và được Ủy ban nhân dân xã P đã ban hành Quyết định

công nhận nuôi con nuôi số 48/QĐ-UBND ngày 27/6/2011 với nội dung: công nhận ông Trần Văn B, bà Phạm Thị P là cha mẹ nuôi của cháu Huỳnh Phan Tuyết Oanh (sinh ngày 11/01/2004), Giới tính: nữ. Bà Phan Nữ Ngọc H đã giao bà O cho ông B, bà P. Vì vậy, ông Trần Văn B, bà Phạm Thị P nhận nuôi con nuôi là đúng theo quy định của pháp luật.

Sau khi nhận bà O làm con nuôi. Đến ngày 20/7/2021, Ủy ban nhân dân xã P ban hành Quyết định thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác nhận lại giới tính số 51/QĐ-UBND với nội dung: cho phép Huỳnh Phan Tuyết O - sinh ngày 11/01/2004; Giới tính: nữ; nơi thường trú thôn Phò Thiện - xã P - huyện D - tỉnh K; được cải chính lại họ, tên, chữ đệm trong giấy khai sinh số 32/2004, quyền số 01/2003 cấp tại Ủy ban nhân dân xã P ngày 21/4/2004 từ Huỳnh Phan Tuyết O (sinh ngày 11/01/2004) thành Trần Thị Hương T (sinh ngày 11/01/2004). Từ khi nhận bà T làm con nuôi, vợ chồng ông B, bà P đã chăm sóc và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người nhận con nuôi theo quy định của pháp luật. Bà P nhận thấy bà T đã trưởng thành và có nguyện vọng về sống chung, chăm sóc mẹ ruột của bà T nên yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi, mục đích là con nuôi và cha mẹ nuôi đều không muốn có sự ràng buộc về pháp luật. Vì vậy, yêu cầu của bà Phạm Thị P là có căn cứ, phù hợp theo quy định nên cần chấp nhận.

[3] *Về lệ phí*: Bà P phải chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các tại khoản 1 Điều 25; khoản 1, 2 Điều 26 và khoản 1 Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật hôn nhân gia đình; khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Phạm Thị P.

Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Phạm Thị P - sinh năm 1958. Địa chỉ: thôn Phò Thiện, xã P, huyện D, tỉnh K đối với bà Trần Thị Hương T (sinh ngày 11/01/2004).

2. *Lệ phí giải quyết việc dân sự*:

Bà Phạm Thị P nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), mà bà P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001085 ngày 20/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh - Khánh Hòa. Bà P đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quy định chung: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Quyền kháng cáo:* Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Trong trường hợp người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo hoặc niêm yết.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Thị Kim Vinh

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh K;
- VKSND huyện D;
- UBND xã P (nơi đăng ký khai sinh)
- Lưu hồ sơ;